**I. NHỮNG CĂN CỨ LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT**

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc Hội khoá XIII; Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc Hội khoá XIV;

- Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội khóa XIII;

- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội;

- Căn cứ Thông tư 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

- Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

- Căn cứ Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành định mức xây dựng;

- Căn cứ Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

- Căn cứ Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-SXD ngày 24/3/2022 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-SXD ngày 13/5/2022 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng về việc công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Căn cứ Quyết định số 2595/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Căn cứ Quyết định số 2819/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, viên chức và lao động hợp đồng tại các đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố Hải Phòng;

- Căn cứ Quyết định số 1703/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giao cơ chế tự chủ của Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp giai đoạn 2021-2023;

- Căn cứ các biên bản về việc đồng ý chủ trương điều chỉnh và bố trí vốn thực hiện công trình Sửa chữa khoa Hồi sức tích cực ngoại và các khu vệ sinh chung: Biên bản họp ngày 23/6/2023 của Ban Giám đốc; Biên bản Ban chấp hành Đảng bộ Bệnh viện ngày 26/6/2023; Biên bản ngày 27/6/2023 của Hội đồng quản lý Bệnh viện; Biên bản Hội nghị Ban chấp hành Công đoàn và Cán bộ chủ chốt ngày 29/6/2023;

- Các căn cứ có liên quan khác.

**II. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ**

Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp (cơ sở 1) tại địa chỉ: Số 1 đường Nhà Thương - quận Lê Chân - TP. Hải Phòng.

Hiện trạng khoa hồi sức nhà B tầng 1, tầng 2, nhà vệ sinh tầng 3, tầng 4 tường trong ngoài nhà lớp sơn bay màu, nhiều vị trí ố mốc, bóng rộp. Lớp gạch nền nhà đã nứt vỡ nhiều vị trí. Trần nhà ố mốc. Cửa đi, cửa sổ trong và ngoài nhà đã xuống cấp, hư hỏng. Thiết bị khu vệ sinh hư hỏng không đảm bảo sử dụng. Nhằm thực hiện mục tiêu cải thiện cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động, làm việc, khám chữa bệnh và công tác của các cán bộ y, bác sĩ cũng như tạo điều kiện, đáp ứng sinh hoạt cho người dân khi điều trị, khám chữa bệnh ở bệnh viện. Do đó bệnh viện rất cần sửa chữa khoa hồi sức tích cực ngoại và khu vệ sinh để đáp ứng nhu cầu của cán bộ y, bác sỹ trong bệnh viện.

**III. MỤC TIÊU ĐẦU TƯ**

Việc đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa khoa Hồi sức tích cực ngoại và các khu vệ sinh chung là việc làm rất cần thiết nhằm mục tiêu cải thiện cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động, làm việc, khám chữa bệnh và công tác của các cán bộ y, bác sĩ cũng như tạo điều kiện, đáp ứng sinh hoạt cho người dân khi điều trị, khám chữa bệnh ở một môi trường bệnh viện hiện đại.

**IV. ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN**

1. **ĐỊA ĐIỂM, VỊ TRÍ**

- Công trình nằm trong khuôn viên Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp (cơ sở 1) và trong mặt bằng quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Địa điểm xây dựng công trình tại: Số 1 đường Nhà Thương - quận Lê Chân - TP. Hải Phòng.

**ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

- Khí hậu: Nằm trong vành đai nhiệt đới gió mùa Châu Á, sát Biển Đông nên Hải Phòng chịu ảnh hưởng của gió mùa. Mùa gió bấc (mùa đông) lạnh và khô kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Gió mùa nồm (mùa hè) mát mẻ, nhiều mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 10. Lượng mưa trung bình hàng năm từ 1.600 - 1.800 mm. Bão thường xảy ra từ tháng 6 đến tháng 9.

- Thời tiết: Thời tiết khu vực Hải Phòng có 4 mùa. Khí hậu tương đối ôn hoà. Do nằm sát biển, về mùa đông, thời tiết ấm hơn 10C và về mùa hè mát hơn 10C so với Hà Nội. Nhiệt độ trung bình hàng tháng từ 20 - 230C, cao nhất có khi tới 400C, thấp nhất ít khi dưới 50C. Độ ẩm trung bình trong năm là 70% đến 85%, cao nhất là 100% vào những tháng 2, tháng 3, tháng 4, thấp nhất là vào khoảng từ tháng 9 đến tháng 12. Trong suốt năm có khoảng 1.692,4 giờ nắng. Bức xạ mặt đất trung bình là 117 Kcal cm/phút;

- Địa hình: Vị trí xây mới công trình nằm trong tổng thể khuôn viên Công trình nằm trong khuôn viên Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp (cơ sở 1), có địa hình bằng phẳng;

- Vị trí địa lý: Số 1 đường Nhà Thương - quận Lê Chân - TP. Hải Phòng.

**V. QUY MÔ XÂY DỰNG, CÁC GIẢI PHÁP THIẾT KẾ**

**1. Quy mô:**

- Sửa chữa khoa hồi sức tích cực ngoại tại mặt bằng tầng 1, tầng 2 nhà B;

- Sửa chữa khu vệ sinh chung tại mặt bằng tầng 3, tầng 4 nhà B.

**2. Các giải pháp thiết kế:**

*\* Quy mô hiện trạng:*

- Khu nhà B 6 tầng gồm 06 bước gian 6,0m, 02 bước gian 3,0m. Nhà gồm các nhịp 5,4m, 3,0m, 3,1m. Nhà các tầng có cùng chiều cao cao 3,6m. Cốt nền cao hơn cốt sân hiện trạng 1,5m.

*\* Đánh giá hiện trạng:*

- Hiện kết cấu chính của công trình vẫn còn tốt, tường trong ngoài nhà lớp sơn đã xuống cấp bay màu, nhiều vị trí ố mốc. Gạch lát nền nhiều vị trí đã nứt vỡ, bong rộp. Trần nhà bê tông ố mốc. Hệ thống cửa đi, cửa sổ đã xuống cấp, hư hỏng. Khu vệ sinh thiết bị hư hỏng không đảm bảo sử dụng

*\* Giải pháp sửa chữa:*

*1) Sửa chữa khoa hồi sức tích cực ngoại tại mặt bằng tầng 1, tầng 2 nhà B*

a. Sửa chữa tầng 1

- Nền: Đục tẩy lớp bê tông nền, lớp gạch lát nền hiện hữu, đổ lại bê tông nền mác 150 dày 100, lát lại gạch granite kích thước 600x600, khu vực sảnh lát gạch granite kích thước 800x800, nền phòng vệ sinh lát gạch granite chống trơn kích thước 300x600, vữa lót xi măng cát mác 75.

- Tường:

+ Phá dỡ tường ngăn phía bên trong nhà (xem mặt bằng phá dỡ), xây ngăn chia lại theo mặt bằng kiến trúc cải tạo. Các tường hiện hữu còn lại dóc toàn bộ lớp vữa trát đến cao độ +3m. Hoàn thiện toàn bộ tường trong nhà ốp gạch ceramic 600x600. Tường trong phòng vệ sinh ốp gạch ceramic 300x600 (ốp ngang) vữa xi măng cát mác 75.

+ Tường ngoài nhà trục A dóc toàn bộ lớp vữa trát và lớp gạch ốp chân tường hiện hữu, xây tường 220, trát bù má cửa sổ. Xây tường 110 che đường ống kỹ thuật, ốp hoàn thiện gạch ceramic 600x600, vữa xi măng cát mác 75.

+ Tường ngoài nhà trục 9, đoạn trục A-B và E-F, dóc 100% lớp vữa trát, ốp gạch ceramic 600x600 vữa xi măng cát mác 75.

- Trần: Phá dỡ trần bê tông khu vệ sinh hiện hữu. Toàn bộ các phòng bệnh, phòng làm việc và hành lang đóng trần thạch cao thả tấm 600x600, phòng vệ sinh đóng trần thạch cao thả chịu nước tấm 600x600.

- Cửa: Tháo dỡ toàn bộ cửa đi, cửa sổ hiện hữu, lắp đặt cửa đi cửa sổ nhôm kính hệ 55 (Việt Pháp hoặc tương đương), cửa chính ở sảnh dùng cửa kính cường lực, phòng giao ban lắp đặt vách gỗ công nghiệp.

- Tam cấp, ram dốc:

+ Xây mới tam cấp vị trí trục 9-E. Mặt bậc lát đá granite dày 2cm, thành tam cấp ốp gạch ceramic 600x600, vữa xi măng cát mác 75.

+ Xây tường 220 chắn tam cấp phía sau nhà, ốp gạch ceramic 600x600, vữa xi măng cát mác 75. Tôn nền bằng cát đen đầm chặt k=0.9, đổ bê tông nền mác 150 dày 100 làm nền hành lang, lát gạch ceramic 600x600, vữa xi măng cát mác 75.

+ Đục tẩy lớp granito nền ram dốc cạnh trục 9, lát đá granite sần dày 3cm. Tường chắn ram dốc dóc lớp vữa trát hiện trạng, ốp gạch ceramic 600x600, vữa xi măng cát mác 75.

- Phần nước:

+ Xây mới 01 bể phốt, thay nắp ga inox.

+ Đi lại hệ thống đường nước + lắp đặt thiết bị các nhà vệ sinh (xem bản vẽ phần nước)

- Phần điện: Đi lại hệ thống điện + lắp đặt thiết bị đồng bộ (xem bản vẽ phần điện).

b. Sửa chữa tầng 2

- Tường trong nhà khu vực thông tầng trục C,D,4,7 cạo bỏ lớp sơn cũ, bả sơn lại 3 nước hoàn thiện.

- Khu thông tầng: Tháo dỡ lan can hiện hữu, lắp đặt kết cấu thép, cải tạo khu vực thông tầng thành sàn phòng làm việc bằng tấm cemboard chịu lực dày 20mm, xương thép hộp.

- Đục tẩy lớp gạch lát + lớp vữa lót nền hành lang hiện hữu, lát lại gạch granite 600x600 vữa xi măng cát mác 75.

- Chia công năng, ngăn phòng bằng kết cấu vách cemboard (2 mặt) xương thép hộp, bả sơn 3 nước hoàn thiện.

- Đóng trần thạch cao thả tấm 600x600.

- Tháo dỡ các cửa khu vực hành lang trục D, D1, E. Thay thế cửa nhựa lõi thép. Cửa đi, cửa sổ các phòng khu vực thông tầng và vách V1 vị trí hành lang sử dụng nhôm hệ Việt Pháp (hoặc tương đương).

c. Tầng 3: Tương tự tầng 2

- Lắp đặt lan can inox vị trí thông tầng còn lại.

*2) Sửa chữa khu vệ sinh chung tại mặt bằng tầng 3, tầng 4 nhà B*

\* Phần chung cho khu vệ sinh tầng 3 + tầng 4:

- Tháo dỡ toàn bộ thiết bị vệ sinh.

- Phá dỡ tường ngăn bên trong khu vệ sinh (trừ vị trí tường hộp kỹ thuật), phá dỡ vị trí tường mở rộng cửa đi DW trục 8, cắt bỏ lanh tô bê tông cũ, làm lại lanh tô bê tông cốt thép cho các cửa đi DW.

- Xây mới tường ngăn 110 giữa phòng và tường hộp kỹ thuật. Đục tẩy lớp gạch ốp tường hiện hữu, ốp lại toàn bộ tường gạch ceramic 300x600 (ốp ngang).

- Tường ngoài nhà trục 7 và trục 8 cạo bỏ lớp sơn hiện trạng, bả sơn lại 3 nước hoàn thiện.

- Đục tẩy lớp gạch lát nền + lớp vữa lót hiện hữu, lát lại gạch granite chống trơn 300x600, vữa lót xi măng cát mác 75.

- Đóng trần alumex khung xương chìm, tấm alcorest dày 4mm, bề dày nhôm 0.3mm, hệ xương hộp mạ kẽm.

- Lắp đặt lại thiết bị điện chiếu sáng.

- Lắp đặt thiết bị vệ sinh đồng bộ, đi lại đường nước.

**3. Vật liệu chính gồm:**

- Cát láng, Bê tông dùng cát có ML>2,0

- Cát xây, trát dùng cát có ML=1,5-2,0

- Đá dùng đá tiêu chuẩn

- Ximăng dùng ximăng PCB30, PCB40 Hải Phòng, Chinfon hoặc tương đương.

- Gạch dùng gạch đặc không nung Gđt-M7,5-220x105x60-TCVN 6477:2016.

**4. Giải pháp cấp điện**

***a/ Nguồn điện:***

- Nguồn điện được lấy từ tủ điện tổng hiện có, vị trí đặt tại nhà bảo vệ, giải pháp cấp điện trong công trình tuân thủ theo các quy phạm hiện hành của Nhà nước.

*\*/ Chỉ tiêu cấp điện:*

Hệ thống cấp điện: đảm bảo cung cấp điện tới phụ tải, công suất cấp điện cho công trình phải được tính toán để phục vụ được lâu dài, có dự phòng cho các giai đoạn tiếp theo.

Công suất tính toán với hệ số đồng thời Kđt = 0,8 là:

**Ptt = P x Kđt (kW)**

***b/ Giải pháp cấp điện:***

Cấp điện cho thiết bị chiếu sáng dùng dây 2CV 1x1,5mm2;

Cấp điện ổ cắm, chờ điều hòa, sử dụng dây 2CV-(1x2,5)mm2.

***c/ Lưới cung cấp và phân phối điện:***

Bố trí một tủ điện tổng để cấp điện cho các tủ điện các phòng trong công trình. Dây dẫn cung cấp điện đến các tủ điện tầng dùng cáp lõi đồng cách điện PVC đi trong ống PVC, chôn ngầm trong tường và đi trên trần nhà, không đi dưới nền.

Dây dẫn đến các thiết bị dùng dây lõi đồng cách điện PVC luồn trong ống nhựa cứng chống cháy, đi ngầm trong tường. Các điểm nối dây, rẽ nhánh của cáp và dây dẫn điện được thực hiện trong hộp nối dây.

***d/ Hệ thống chiếu sáng***

Các đèn chiếu sáng và hệ thống điều khiển chiếu sáng sẽ được thiết kế theo tiêu chuẩn chiếu sáng nhân tạo của Việt Nam. Bố trí đèn chiếu sáng trong công trình phải đảm bảo độ rọi tối thiểu theo yêu cầu, đồng thời theo yêu cầu của thiết kế kiến trúc.

Hệ thống chiếu sáng được bảo vệ và điều khiển bằng các aptomat lắp trong các bảng phân phối điện hay bằng các công tắc đèn lắp trên tường, cạnh cửa ra vào ở vị trí thuận lợi nhất.

Trong công trình có bố trí các ổ cắm điện để phục vụ cho các thiết bị dùng điện khác.

***e/ Quy cách thiết bị và vật liệu:***

Thiết bị và vật liệu đưa vào các công trình phải đồng bộ và tuân theo các tiêu chuẩn tối thiểu về kỹ thuật và chất lượng.

Tủ điện và bảng phân phối điện phải là loại được chế tạo theo mẫu sẵn.

Công tắc đèn phải tác động êm và dứt khoát, có dòng điện và điện áp định mức như đã ghi rõ trong bảng liệt kê thiết bị.

Cáp và dây dẫn là loại lõi đồng, cách điện bằng PVC.

**5. Giải pháp cấp thoát nước**

***\* Hệ thống các quy phạm:***

+ TCVN 4474 - 87 : Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước bên trong

+ TCXDVN 7957: 2008 : Thoát nước- Mạng lưới bên ngoài công trình

+ Quy chuẩn xây dựng tập I, II, III ban hành theo quy định số 439/BXD-CSXD

***\* Phần thoát nước:***

- Ống thoát nước mái thoát xuống ga thoát nước xây mới, thoát ra ga thoát nước hiện hữu.

***\* Yêu cầu vật tư:***

- Ống thoát nước dùng ống nhựa Tiền phong PVC Class 2.

***\* Yêu cầu kỹ thuật:***

- Khi thi công kết hợp với bản vẽ kiến trúc để tránh đục phá sau này.

- Quy định nối ống: ống đứng và ống nhánh nối bằng tê, cút.

- Ống vào thiết bị đảm bảo khoảng cách, chiều cao, tính đối xứng.

+ Thoát nước:

- Toàn bộ các ống trong công trình đi ngầm trong đất, trần, tường và trong hộp kỹ thuật, cao độ đặt thiết bị xem bản vẽ thiết kế kiến trúc.

**6. Giải pháp về môi trường, an toàn lao động:**

*a. Nguyên tắc chung:*

- Công trình: *Sửa chữa khoa Hồi sức tích cực ngoại và các khu vệ sinh chung* nhằm phục vụ cho việc hoạt động, làm việc, khám chữa bệnh và công tác của các cán bộ y, bác sỹ nên không có tác động tới môi trường. Những tác động tới môi trường chỉ xảy ra khi công trình đang trong giai đoạn thi công xây dựng.

*b. Giải pháp thực hiện:*

- Sử dụng hàng rào tôn quây xung quanh và bạt chắn bụi vây quanh công trình trong quá trình thi công để đảm bảo an toàn cho công trình lân cận, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện xây dựng công trình.

- Các xe chở vật liệu, vôi thầu trong quá trình vận chuyển bắt buộc phải có bạt che chắn để giảm thiểu bụi ra ngoài môi trường, cấm chở quá tải để rơi vãi ra ngoài môi trường. Xe ra ngoài công trường phải được rửa lốp, gầm xe sạch sẽ.

**VI- CẤP CÔNG TRÌNH**

- Công trình sau khi xây dựng thuộc loại công trình dân dụng cấp III theo tiêu chuẩn phân cấp công trình theo thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ xây dựng

- Bậc chịu lửa: Bậc IV theo QCVN số 03/2012/BXD.

**VII- KINH PHÍ XÂY DỰNG**

**a/ Căn cứ để lập thiết kế dự toán:**

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

- Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành định mức xây dựng;

- Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

- Căn cứ Quyết định số 2595/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 117/QĐ-SXD ngày 24/3/2022 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 156/QĐ-SXD ngày 13/5/2022 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng về việc công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Chi phí vật liệu tính theo giá VLXD tháng 6/2023 tại công bố giá VLXD TP. Hải Phòng số 6/CBG-SXD ngày 10/7/2023 và giá thị trường tại thời điểm lập dự toán.

**b/ Nguồn kinh phí:**

Nguồn vốn: Đầu tư công.

**c/ Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng:**

Giá trị dự toán: **1.100.000.000** đồng

*(Bằng chữ: Một tỷ một trăm triệu đồng chẵn./.)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Trong đó: | Chi phí xây dựng | : | 982.800.000 | đồng |
|  | Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | : | 86.541.000 | đồng |
|  | Chi phí khác | : | 14.831.000 | đồng |
|  | Chi phí dự phòng | : | 15.828.000 | đồng |

**VIII . KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ**

**Thực hiện: Năm 2022 - 2023**

**IX. HỊÊU QUẢ CÔNG TRÌNH**

Sửa chữa khoa Hồi sức tích cực ngoại và các khu vệ sinh chung là rất cần thiết và khả thi. Công trình được đầu tư sửa chữa là phù hợp với nhu cầu sử dụng của bệnh viện và đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của bệnh nhân nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công việc khám, chữa bệnh của Bệnh viện.

**X. BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG VÀ DỰ TOÁN THIẾT KẾ**

Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán do Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Đầu tư Xây dựng Lê Chân lập đã được chủ đầu tư tổ chức thẩm định theo quy định.

**XI. TIÊU CHUẨN QUY PHẠM THIẾT KẾ ÁP DỤNG**

| **TT** | **Tên tiêu chuẩn** | **Mã hiệu** |
| --- | --- | --- |
| **I** | **Các tiêu chuẩn, quy chuẩn về kiến trúc** |  |
| 1 | Quy chuẩn xây dựng Việt Nam tập I, II, III |  |
| 2 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng | QCVN 01:2021/BXD |
| 3 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng | QCVN 02:2021/BXD |
| 4 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và HTKT đô thị | QCVN 03:2012/BXD |
| 5 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả | QCVN 09:2018/BXD |
| 6 | Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản | TCVN 4419:1987 |
| 7 | Nhà và công trình dân dụng - Từ vựng - Thuật ngữ chung | TCVN 9254- 1:2011 |
| 8 | Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế | TCVN 4319:2012 |
| 9 | Trường Tiểu học - Tiêu chuẩn thiết kế | TCVN 8793: 2011 |
| 10 | Chống nóng cho nhà ở - Hướng dẫn thiết kế | TCVN 9258:2012 |
| **II** | **Các tiêu chuẩn về kết cấu** |  |
| 1 | Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế | TCVN 2737 - 1995 |
| 2 | Tiêu chuẩn thiết kế Nền nhà và công trình | TCVN 9362:2012 |
| 3 | Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế | TCVN 5574: 2018 |
| 4 | Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế | TCVN 5575: 2012 |
| 5 | Kết cấu gạch đá, gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế | TCVN 5573 : 2011 |
| **III** | **Các tiêu chuẩn về HT điện, chống sét** |  |
| 1 | Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng | QCVN 12:2014/BXD |
| 2 | Quy phạm thiết bị điện - Phần I - Quy định chung | 11 TCN - 18 - 2006 |
| 3 | Quy phạm trang bị điện - Phần II - Hệ thống đường dẫn điện | 11 TCN - 19 - 2006 |
| 4 | Quy phạm trang bị điện - Phần III - Trang bị phân phối và trạm biến áp | 11 TCN - 20 - 2006 |
| 5 | Quy phạm trang bị điện - Phần IV - Bảo vệ và tự động | 11 TCN - 21 - 2006 |
| 6 | Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng | TCXD 16:1986 |
| 7 | Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế | TCVN 9206:2012 |
| 8 | Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế | TCVN 9207:2012 |
| 9 | Thiết kế lắp đặt trang thiết bị điện trong các công trình xây dựng - Phần an toàn điện | TCXDVN 394: 2007 |
| 10 | Quy phạm kĩ thuật an toàn trong xây dựng | TCVN 5308 : 1991 |
| 11 | Quy phạm nối đất vỡ nổi không các thiết bị điện | TCVN 4756: 89 |
| 12 | Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống | TCVN 9385:2012 |
| **IV** | **Các tiêu chuẩn về HT thoát nước, PCCC** |  |
| 1 | Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài -Tiêu chuẩn thiết kế | TCVN 7957:2008 |
| 2 | Thoat nước mạng lưới bên ngoài và công trình | TCXD 51-2008 |

**XII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

**KẾT LUẬN:**

*Sửa chữa khoa Hồi sức tích cực ngoại và các khu vệ sinh chung* là rất cần thiết và khả thi. Công trình được đầu tư sửa chữa là phù hợp với nhu cầu sử dụng của bệnh viện và đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của bệnh nhân nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công việc khám, chữa bệnh của Bệnh viện.

**KIẾN NGHỊ:**

Do sự cần thiết và cấp bách phải thực hiện công trình: *Sửa chữa khoa Hồi sức tích cực ngoại và các khu vệ sinh chung*, kính đề nghị Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp và các phòng, ban chức năng xem xét thẩm định và phê duyệt báo cáo KTKT để công trình sớm được hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Xin trân trọng cảm ơn!

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI LẬP BÁO CÁO**  **Ks. Trần Văn Bách** |